

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI WTH
Last Middle First

Current Address 178 / 2 Nguyen Thu Minh Ichai F8 Q1 HCM

Date of Birth 18.07/49 Place of Birth Ha Nam Ninh

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
TRAN THANH XUAN

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 To DEATH DATE: 11/15/76

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 17.9.1989

Thưa bà kính mến:

Số dĩ em dám mạo muội viết thư này gửi đến và cầu mong sự giúp đỡ của các bà. Thưa bà rất may mắn được quen biết với một người thân của đại tá nhũn tử Vinh Long An. Đại tá Vương Hữu Nghĩa. Thưa bà do tình quen đã Duyên khách em gửi đến bà để bày tỏ với bà hoàn cảnh của em cầu xin sự giúp đỡ của bà. Thưa Bà cháu em là một sĩ quan làm việc tại các quân huấn phục vụ trên hành các khóa học. Ngày cuối tháng đã phải đi học cải tạo và đã một ngày nay cải tạo ngày 15.11.1976. Thưa Bà từ đó em trở thành một quả phụ 16 tuổi và 3 đứa con đại bô vớ. Thưa bà mong bà hiền cho hoàn cảnh bô vớ tay tóc và mũi em vớ các em em phải chịu. Đại uy tín ngày xưa và bây giờ nhân đạo của bà may bà cũng giúp và chỉ bảo nhữg gì cần phải làm để qua sự cần thiết của tôi. mà mẹ con em đều chịu phải Hoa Kỳ chấp nhận cho qua được em được sinh ở tại Hoa Kỳ theo đường lính nhân đạo. Thưa bà em đã có gởi hồ sơ qua Băng Koc năm 1984 và đã có nhận được hồi báo nhưng không biết có được cứu xét hay không! Từ đó tới nay không nhận được gì thêm và ngày 16.11.1988 em lại có gởi 1 hồ sơ qua Băng Koc nhưng đến nay vẫn chưa nhận được gì cả. Thưa Bà hệ số gần gũi có gởi báo tử, hân thú, hình ảnh và khai sinh của tất cả các em em thêm một tờ hồ sơ nữa.

Thưa bà nếu được sự giúp đỡ của bà khi bà nêu hệ say Baskac xin bà cho em biết còn phải thêm giấy tờ gì để em xin bỏ tù thêm. Em đang mong trông Bà cứu giúp em và bằng mọi cách xin chính quyền Mỹ cho em được tờ "LOI" một quả phụ nãi quê hương của bà đang cầu mong sự giúp đỡ và chỉ bảo của bà. Xin chào thân ái và ái bà và xin cầu chúc sức khỏe bà và gia đình quý quyến.

P.S

Em xin kèm theo đây một hồ sơ khác, một giấy báo tử, hân thú, nơi cần bà có thể bổ sung thêm cho em. Xin bà liên lạc về địa chỉ của em sau đây
Lê Thị Lành

178/2 Nguyễn Thị Minh Khai.

Phường Bông Bê Quận I. Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hoặc tiện hơn xin bà báo tin cho thân nhân của em tại Hoa Kỳ theo địa chỉ sau:

Phạm-Gia-Bảo

Westminster Ca 92683

U.S.A.

Người thân của em sẽ báo tin lại cho em.

Kính gửi: Bà Khúc Minh-Thơ.

~~RE~~ P.O. BOX 5435 Arlington

V.A 92105-0835

100

1. Introduction
 The purpose of this report is to provide a comprehensive overview of the project's progress, challenges, and future plans. It is intended for the project sponsor and the steering committee.
 The report is organized as follows:
 1.1. Project Overview
 1.2. Progress Report
 1.3. Challenges and Risks
 1.4. Future Plans
 1.5. Conclusion

29

1. The first part of the document is a list of names and addresses, which appears to be a directory or a list of contacts. The names are written in a cursive script, and the addresses are listed below them.

004-481-105 7-22-54

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 112704 CN

Họ và tên chủ hộ :

Lê Thị Nhị

Ấp, ngõ, số nhà :

178/2

Thị trấn, đường phố :

Nguyễn Thị Minh Khai

Xã, phường :

Phước Mỹ

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 08 năm 1982

Trưởng công an :

M. I

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phạm Đức Lâm

Trưởng ban chấp hành

Số NK 3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



Lê-thị-Nhi
Sinh: 18/7/1949



Con: Trần-thị-diễm-Ly
Sinh: 18/9/1970



Con: Trần-hoàng-Giang
Sinh: 1/6/1972



Con: Trần-thanh-Long
Sinh: 10/9/1975



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020351250

Họ tên LÊ THỊ NHI

Sinh ngày 18-07-1949

Nguyên quán Nghĩa Hưng,
Nam Định, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 178/2 Ng. Thị-
Minh Khai, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

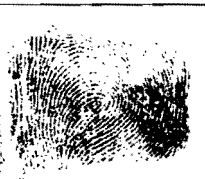
Tôn giáo: Thiên Chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 1 cm
dưới sau mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 6 tháng 10 năm 1978

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
ỦY BAN GIÁM ĐỐC
PHÒNG THÔNG CSI



Handwritten signature

Trần Văn Bân

BƯU CHÍ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Administration
de la R. S. du Viê

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Mẫu 74 - 15-10-10

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Nhật ấn bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Địa chỉ :

Adresse :

(3)

ở (à)

1. E. THỈ NHỎ
178/2 Nguyễn Thị Minh Khai P. 8 Quận I
TP/Hồ Chí Minh nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

De Bru que gôc !
A remplir par le br
d'origine

ký gửi tại Bưu

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

1.2/ two min

Poste de
15-09-

1984

số

2015

Director ¹⁹ O. D. P. ^{sous le n°} Office

19

sous le n°

19.007 Men Sany Sathorn Tai Road Bangkok 10/20
(Thailand).

Ghi ở Bru cực nhậu
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bản phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

9.28.8

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire¹ P. 1.

Agent
destinataire

destinataire

YAN NAI
5737
10/11/19

viên ghi dưới chữ ký : Ông Nguyễn

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "Được ủy quyền".
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Hồ Sơ Gồm Có:

- 1/ Đơn gửi tới Văn Phòng HCR tại Băng Cốc .
- 2/ Chứng minh nhân dân người đứng đơn .
- 3/ Giấy hồ báo ở Băng Cốc ngày 15/9/84 .
- 4/ Trích lục hôn thú .
- 5/ Giấy báo tử .
- 6/ 3 bản khai Sinh của 3 Con .
- 7/ 4 Tấm hình gia đình .
- 8/ Giấy chứng nhận Hộ khẩu thường trú .

Người đứng đơn .

Lê-thị-Nhi .

hệ số gồm có:

Hồ Chí Minh City, March 21, 1989

To the Director of ODP office,

I undersigned: Lê Thị Nhi.

Date of birth: July 18, 1949

Address: 178/2 Nguyễn Thị Minh Khai Street,
the first district, Hồ Chí Minh City.

My husband's name: Trần Thanh Xuân.

Rank: Captain

Assignment: Assistant of training office.

Serial number: 5B/180 449.

Unit: General Training Department of J.G.S.

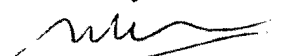
HPO: 4002.

After April 30, 1975, my husband went to reeducation course and I did all ODP formalities for asking resettlement in the U.S.A. I sent the application form to the ODP office in Bangkok, Thailand, and received the answer receipt on September 15, 1984.

Unfortunately, my husband died in the reeducation camp of Bình Trúơc Thông Nhất. So I write this letter on purpose to request your help for three children and myself who are the wife and the children of the disappointed husband dead in the reeducation camp. We hope you would consider our situation and allow us to go to the U.S.A. according to the humanitarian program between the U.S.A. government and the R.S.V.

I hope receiving your positive help and answer soon.

Respectfully yours,


Lê Thị Nhi.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Quận: Đống-Đường
Xã: Lạc-nhiệp

Số hiệu: 01

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên họ người chồng TRẦN-THANH-XUÂN
nghề-nghiệp Quân-nhân
sinh ngày 15 tháng 08 năm 1938
tại Công-Xá, Hà-Nam
cư sở tại -nt-
tạm trú tại KBC. 6.082
Tên họ cha chồng Trần-văn-Diên (o)
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Dịnh (o)
Sống chết phải nói
Tên họ người vợ Lê-Thị-Nhị
nghề-nghiệp Nội-trợ
sinh ngày 18 tháng 07 năm 1949
tại Vỹ-Nhuế, Nam-Dịnh
cư sở tại -nt-
tạm trú tại Trại gia-Bình KBC.6.082
Tên họ cha vợ Lê-Danh-Võ (s)
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Nhở (s))
Sống chết phải nói
— Ngày cưới Ngày 7 tháng 2 năm 1969
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
ngày / tháng / năm /
tại /

Trích y bản chính

Lạc-nhiệp, ngày 22 tháng 2 năm 1969
Chu-Tịch kiểm, Viên-chức Hộ-tịch,

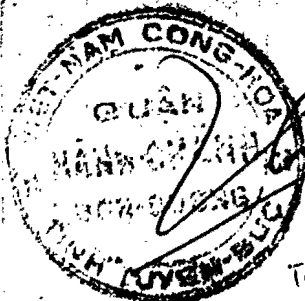
CHUNG TÍCH BÊN ĐÂY

Lò chữ đỏ Vũ - Trọng Thành

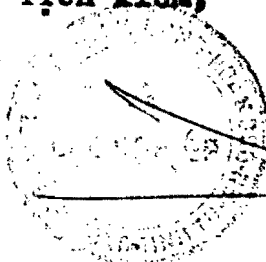
Đống-Đường, ngày 24 tháng 02 năm 1969

QUẢN-TRƯỞNG HẠNH-CHANH

CH. QUẢN-TRƯỞNG
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG



Tou NEH. 504



Handwritten signature

Bộ-Tư-Lệnh Đoàn 700

Phòng Quản giáo

Trung Đoàn: 2

Số: 52/96

GIẤY BẢO CHẾT

Phòng Quản giáo Đoàn 700 Quận khu 7

Họ và tên: *Trần Thanh Xuân* Năm sinh: *1938*
Cấp bậc: *Đại úy* Số lính: *58/180449*
Chức vụ trong quân đội ngụy: *Sĩ quan điều hành huấn luyện*

Con (chồng) của: *Đã Liệt Nhi*
Hiện nay ngụ tại: *178/2 Ngõ nguyễn thị minh Khai - Quận I*

Đến tập trung học tập cải tạo ngày:

Tử chết ngày: *15-11-1976*

Lý do chết: *Chết đuối ở sông*

Nộ trí cất tại: *Bình Trục thông Nhứt*

Tư trang, tài sản, di vật kỷ niệm của người chết đã kiểm tra
lập biên bản ngày: *15-11-76* hiện đang giữ ở:

Kèm theo: -Biên bản kiểm kê di vật.

-Giám định của Hội đồng y khoa (nếu ốm chết)

-Sơ đồ mộ táng:

Ngày 22 tháng 11 năm 1976

TH/BAN CHỦ HUÝ TRUNG ĐOÀN

Trần Văn Gho

Đại úy: Trần Văn Gho

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố..... HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số.....
Quyển 1/1979
1/P8



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên..... TRẦN THỊ LONG..... Nam hay nữ..... NỮ
Ngày, tháng, năm sinh..... 10-09-1975

Nơi sinh.....
Dân tộc..... 284 CÔNG CHỨNG X-00 CHỦ NGHĨA
Quốc tịch.....

Phản khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	LÊ THỊ NHỊ	TRẦN THANH NGUYỄN
Tuổi	1949	
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú	178/2 NGUYỄN TÂY KINH KHAI	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN VĂN TÂN 1941

Người đứng khai ký

Đã ký ngày.....tháng.....năm 19.....
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN 1979

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....năm.....

BẢN ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN ĐÓNG CHẤU
T. CHÁM L. AN PHONG
PHÓ V. PHONG



Nguyễn Văn Thanh Nguyễn

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm BAY MƯƠI HAI (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	TRAN HOANG GIANG
Phái	Nam
Ngày sanh	Một, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai 8 6 10
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	TRAN THANH XUAN
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Gia Đình Trương Minh Kỳ
Tên, họ người mẹ	LE THI NHI
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Gia Đình Trương Minh Kỳ
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 19 72

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 14 tháng 6 năm 19 72

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



NGUYỄN-THOẠI-ĐOÀN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

TC/6b.

Số hiệu

10676A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Bay mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	TRẦN THỊ DIỆM LY
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười tám tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi , 15 g 10
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	TRẦN THANH XUAN
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp.	Quan-Nhân
Nơi cư-ngụ	Gia-Binh, Trương-Minh-Ky
Tên, họ người mẹ	LE THI NHI
Tuổi	Hai mươi một
Nghề-nghiệp.	Nội-trư
Nơi cư-ngụ	Gia-Binh, Trương-Minh-Ky
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập lại Saigon, ngày 15 tháng 9 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 06 năm 19 72

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SƠ QUÂN-BỘI

NGUYỄN-NGUYỄN-HÀO

From: Lê Hải Nhi
478/3 Lê Hải Ninh Khai
Phố Bến Nghé QI TP HCM

TN sheet

MAY 15 1989

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo
Hội cựu gia đình tù nhân cải tạo
P.O Box 5435 Arlington
V.A 22205 - 0835

U.S.A



CS
EC